

CHƯƠNG XVI
PHẨM HAI MƯƠI KỆ

(CCXLVIII) Adhimutta (Thera. 71)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh là con người chị của Trưởng lão *Sankicca*. Ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của cậu ngài, và khi còn là Sa-di, đã chứng quả A-la-hán. Sống hưởng an lạc giải thoát, ngài muốn thọ Đại giới và đi về nhà để xin phép bà mẹ. Khi ngài đi, ngài bị các kẻ cướp bắt ngài và muốn dâng ngài để tế thần. Các tên cướp tấn công ngài nhưng ngài đứng, không khuất phục. Tên tướng cướp lấy làm ngạc nhiên, tán thán ngài và nói:

705. Vì mục đích tế đàn,

Hoặc vì đích tài sản,

Những người chúng tôi giết,

Từ trước cho đến nay,

Không ai không sợ hãi,

Họ run sợ, rên xiết.

706. Nhưng ngài không khiếp sợ,

Dung sắc càng hòa duyệt,

Vì sao ngài không than,

Trong đại nạn như vậy.

Adhimutta trả lời:

707. Chủ cướp! Tâm không khổ,

Với người không kỳ vọng,

Mọi sợ hãi vượt qua,

Với người kiết sử đoạn.

708. Nhờ đoạn nhân sanh hữu,

Pháp được thấy như thật,

Đói chết, không sợ hãi,

Nhờ gánh nặng đặt xuống.

709. Phạm hạnh ta khéo hành,

Con đường khéo tu tập,

Ta không có sợ chết,

Khi bệnh hoạn được diệt.

710. Phạm hạnh ta khéo hành,

Con đường khéo tu tập,

Hữu được thấy không ngọt,

Như bỏ độc được uống.

711. Bờ kia đến, không thủ,

Việc làm xong, vô lậu,

Bằng lòng, thọ mạng diệt,

Như thoát lò sát sinh.

712. Pháp tánh đạt, tối thượng,

Ở đời, tuyệt sở hữu.

Như thoát ngôi nhà cháy,

Trong chết không sầu muộn.

713. Phạm có vật tụ họp,

Được sanh hữu chỗ nào,

Tuyệt đường mọi xuất ly,

Đại ẩn sĩ nói vậy.

714. Ai hiểu rõ như vậy,

Như đức Phật đã thuyết,

Không còn nắm sanh hữu,

Như hòn sắt cháy đỏ.

715. Quá khứ ta không có,

Tương lai, hiện tại không,
Các hành không thực hữu,
Ở đây, than khóc gì?

716. Thanh tịnh pháp sanh khởi,
Thanh tịnh hành tiếp tục,
Bậc thấy được như thật,
Không sợ hãi, thưa ngài.

717. Với tuệ, thấy thế giới,
Giống như cỏ, thân cây,
Không có tánh ngã sở,
Không sầu muộn, không ngã.

718. Ta nhàm chán thân sắc,
Không ham có sanh hữu,
Khi thân này hoại diệt,
Sẽ không có thân khác.

719. Với thân ta, người làm,
Hãy làm như ý muốn,
Ta không vì duyên ấy,
Sẽ khởi lên sân, ái.

720. Kẻ ấy nghe nói vậy,
Hy hữu, lòng dựng ngược,
Quăng bỏ cả đao kiếm,
Thanh niên nói với ta.

721. Tôn giả hành hạnh gì,
Ai Đạo Sư Tôn giả,
Ngài theo lời ai dạy,
Được tánh không sầu não?

Adhimutta:

722. Bậc toàn trí, toàn kiến,
Thắng giả, giáo sư ta,
Đại từ bi Đạo Sư,
Y vương toàn thế giới.

723. Pháp này vị ấy giảng,
Đưa đến đạt vô thượng,
Theo lời dạy vị ấy,
Được tánh không sầu não.

724. Kẻ cướp nghe đại sĩ,
Khéo thuyết giảng như vậy,
Chúng liền quăng vất bỏ,
Đao gươm và vũ khí,
Một số bỏ nghề chúng,
Một số xin xuất gia.

725. Sau khi chúng xuất gia,
Trong giáo pháp Thiện Thế,
Họ tu tập Giác Chi,
Năm lực, thành bậc trí.
Tâm hân hoan, ý mãn,
Các căn cảm xúc được,
Niết-bàn đạo, vô vi.

(CCXLIX) Pàràpariya (Thera. 72)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở *Savatthi*, làm một con Bà-la-môn nổi tiếng, và khi lớn lên ngài được gọi theo tên gia tộc *Pàrapara* là *Pàràpariya*. Được khéo giáo dục về văn hệ Bà-la-môn, một hôm

ngài đi đến tịnh xá *Jetavana* trong khi Thế Tôn đang thuyết pháp, và đến ngồi nghe, gần phía bên ngoài hội chúng. Bậc Đạo Sư, nhận xét tâm tánh ngài, dạy kinh 'Căn tu tập *Indriyabhàvana*', nghe xong, ngài khởi lòng tin, xin xuất gia. Sau khi học kinh này thuộc lòng, ngài suy tư trên ý nghĩa, nghĩ rằng: 'Trong những bài kệ, ý nghĩa được xuất hiện như thế này, thế này'. Sau khi suy tư về vấn đề các căn cảm thọ, ngài phát triển thiên quán và sau một thời gian, ngài chứng quả A-la-hán. Về sau, ngài nói lên thiên định của ngài với những bài kệ như sau:

726. Khi Tỷ-kheo tên là,
Pàràpariya,

Ngôi độc cư một mình,
Viễn ly, tu thiền định,
Những tâm tư như sau,
Được khởi lên nơi ngài:

727. Có gì là thứ lớp,
Là giới cấm, động tác?
Con người làm phận mình,
Không làm hại một ai?

728. Các căn của loài Người,
Làm lợi ích, làm hại,
Không hộ trì, làm hại,
Có hộ trì, làm lợi.

729. Người chế ngự các căn,
Người phòng hộ các căn,
Người làm bốn phận mình,
Không làm hại một ai.

730. Con mắt đi đến sắc,
Không chế ngự ngăn chặn,
Không thấy các nguy hiểm,
Vị ấy không thoát khổ.

731. Lỗ tai đi đến tiếng,
Không chế ngự ngăn chặn,
Không thấy sự nguy hiểm,
Vị ấy không thoát khổ.

732. Không thấy sự xuất ly,
Thọ hưởng các mùi hương,
Vị ấy không thoát khổ,
Vì tham đắm các hương.

733. Nhớ chua ngọt tối thượng,
Nhớ vị đắng tối thượng,
Bị ái vị nô lệ,
Tâm không thể giác tỉnh.

734. Tưởng nhớ các cảm xúc,
Đẹp đẽ và khoái cảm,
Đam mê, duyên tham ái,
Gặp nhiều loại đau khổ.

735. Ý đối các pháp này
Tất cả là năm pháp,
Không có thể phòng hộ,
Khó đi theo vị ấy.

736. Phần lớn các thân xác,
Đầy tràn mủ và máu,
Do người thù thắng làm,
Thành hộp đẹp tô màu.

737. Cay đắng như vị ngọt,
 Khổ do khổ ái buộc,
 Như dao bén dính mật,
 Kẻ tham đâu có biết.

738. Ai tham đắm nữ sắc,
 Nữ vị, nữ xúc chạm,
 Ai mê say nữ hương,
 Gặp nhiều loại đau khổ.

739. Mọi dòng từ nữ nhân,
 Năm loại tràn năm xứ,
 Người có tinh tấn lực,
 Có thể ngăn chặn chúng.

740. Người có đích, trú pháp,
 Người thiện xảo, sáng suốt,
 Hoan hỷ làm nghĩa vụ,
 Liên hệ đến pháp, nghĩa.

741. Chìm trong việc lợi tạm,
 Hãy bỏ việc không lợi,
 Nếu nó nghĩ việc ấy,
 Không phải việc nên làm,
 Vị ấy không phóng dật,
 Sáng suốt thấy rõ vậy.

742. Nếu là việc làm tốt,
 Hân hoan hành đúng pháp,
 Hãy nắm việc làm ngay,
 Đấy thật lạc tối thượng.

743. Với phương tiện cao thấp,
 Lừa dối các người khác,
 Đánh giết, làm sàu khổ,
 Hung bạo, áp đảo người.

743. Như người mạnh đẽo gỗ,
 Dùng nêo đánh bật nêo,
 Cũng vậy là kẻ thiện,
 Dùng cần đánh bật cần.

745. Tu tập tín, tấn, định,
 Huấn luyện niệm, trí tuệ,
 Dùng năm đánh đổ năm,
 Không tỳ vết bước tới.

746. Là vị Bà-la-môn,
 Người có đích, trú pháp,
 Làm theo giáo huấn Phật,
 Làm toàn diện, toàn lực,
 Người ấy hưởng an lạc.

(CCL) Kelakàni (Thera. 298)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trước đức Phật ở *Sāvatti* trong một gia đình Bà-la-môn và đặt tên là *Kelakàni*. Quá kinh nghiệm về những vấn đề quá khứ, ngài chán nản dục vọng và xuất gia làm người du sĩ ngoại đạo. Tìm sự giải thoát tinh thần, ngài giao du nhiều chỗ, nghĩ rằng ai ở đời này đã đến được bờ bên kia. Ngài hỏi rất nhiều Sa-môn và Bà-la-môn nhưng không được trả lời thỏa đáng. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đã ra đời, đang chuyển Pháp Luân, đem lại hạnh phúc cho chúng sanh. Một hôm, *Kelakàni* nghe đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, được xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Một hôm, ngài với các Tỷ-kheo, nhớ đến sự khó nhọc tìm đạo và chứng đạo của mình, ngài tuyên bố với chúng Tỷ-kheo như sau:

747. Lâu ngày, đầy nhiệt tình,
Ta suy tư Chánh pháp,
Hỏi Sa-môn, Phạm chí,
Nhưng tâm không an tịnh.

748. Ở đời, ai đã đến,
Đến được bờ bên kia,
Ai đã chứng đạt được,
Lặn sâu vào bất tử,
Pháp ai ta chấp nhận,
Pháp thông đệ nhất nghĩa.

749. Mắc lưới câu bên trong,
Như cá ăn mồi tục,
Ta bị bắt, bị trói,
Chẳng khác A-tu-la,
Tên Vê-pha-xi-li,
Bị lưới Đế Thích trói.

750. Ta kéo lê xiềng xích,
Không sao thoát sâu bi,
Ai cởi trói cho ta,
Giúp ta chứng Chánh giác.

751. Sa-môn, Phạm chí nào,
Nói cách hủy hoại chúng,
Pháp ai ta chấp nhận,
Giúp từ bỏ già chết,

752. Bị nghi hoặc trói buộc,
Bị hăng say chi phối,
Khiến tánh tình phân nộ,
Khiến tâm tư cứng rắn,
Bị xâu xé cắt đứt,
Bời lòng tham mạnh mẽ.

753. Bị cung ái bắn trúng,
Ba mươi kiến trói buộc,
Xem sức mạnh ngược ta,
Bị áp đè, vẫn vững,

754. Các tùy kiến không đoạn,
Các tư niệm dao động,
Bị chúng đâm, ta run,
Như lá bị gió thổi,

755. Khởi lên từ nội tâm,
Đốt cháy nhanh ngã sở,
Thân với sáu xúc xú,
Ngã hữu từ đáy sanh.

756. Ta không thấy lương y,
Rút mũi tên cho ta,
Dùng cách khác dò tìm,
Không dùng dao thăm dò.

757. Có vị lương y nào,
Không dao, không vết thương,
Không hại đến tay chân,
Rút mũi tên cho ta,
Mũi tên đã đâm vào,
Trong nội tâm của ta,

578. Bạc Pháp chủ tối tôn,
Loại trừ thuốc độc hại,
Khi ta rơi vực sâu,
Đưa tay giúp đỡ ta,
Tới đất liền an toàn.

759. Ta lặn sâu trong hồ,
Đầy bụi bùn không thoát,
Đầy man trá, tật đố,
Căng thẳng và hôn ám.

760. Sấm trạo cử nổ vang,
Mây kiết sử bao phủ,
Thác nước tà tư duy,
Liên hệ đến tham dục,
Chúng lôi cuốn trôi ta,
Vào đại dương tà kiến.

761. Khắp nơi, dòng suối chảy,
Cây leo đứng, đâm chồi,
Ai chặn đứng dòng ấy?
Ai chặt đứt cây leo?

762. Tôn giả hãy làm đê,
Ngăn chặn những dòng suối,
Chớ có để dòng nước,
Do ý sanh cuốn ngài,
Như dòng nước cuốn gập,
Trôi cây chảy theo dòng.

763. Cũng vậy ta sợ hãi,
Bờ này tìm bờ kia,
Khi ấy bậc Đạo Sư,
Có Thánh chúng hầu hạ,
Với binh khí trí tuệ,
Chờ y chỉ cho người.

764. Đưa ta, đang chìm đắm,
Chiếc cầu thang, khéo làm,
Phật thanh tịnh, vững chắc,
Làm bằng lõi Chánh pháp,
Rồi ngài nói với ta,
Chớ có sợ hãi gì!

765. Leo lên lâu niệm xứ,
Từ đây ta quán sát,
Loài Người ưa thân kiến,
Trước đây, ta tự hào.

766. Khi ta thấy con đường,
Con thuyền cần leo lên,
Ta không trú tự ngã,
Vì thấy bến tối thượng.

767. Mũi tên khởi tự ngã,
Sanh do nhân sanh hữu,
Ngài dạy đường tối thượng,
Chấm dứt các pháp ấy.

768. Cột gút đã lâu ngày,
Ẩn nằm, trú trong da,
Đức Phật cười, quăng đi,

Loại bỏ mọi độc hại.

(CCLI) Ratthapàla (Thera. 75)

Trong thời Đức Phật hiện tại, ngài sanh ra ở nước *Kuru*, trong thành phố *Thullakotthita*, con của một hội viên hội đồng thành phố tên *Ratthapàla* và được gọi theo tên gia tộc, ngài được sống trong nhung lụa, lớn lên được gả vợ và sống như một thiên thần. Khi đức Phật đến thuyết pháp ở *Thullakotthita*, *Ratthapàla* đến nghe giảng, khởi lòng tin, xin cha mẹ được xuất gia rất khó khăn. Đi đến bậc Đạo Sư, ngài được thọ giới với một Tỷ-kheo theo lời giới thiệu của đức Phật, tu học rất tinh tấn, phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán. Rồi ngài được phép về thăm cha mẹ, đi đến *Thullakotthita* và đi khát thực từng nhà. Đến nhà cha mẹ, ngài nhận được cơm chua đã lâu ngày nhưng ngài vẫn ăn như là đồ ăn bất tử. Ngày sau, theo lời mời của người cha, ngài đến thăm nhà và các người vợ trước của ngài, ăn mặc rất đẹp đẽ, hỏi ngài, vì những thiên nữ nào, ngài đã xuất gia. Ngài thuyết pháp cho họ về vô thường v.v... từ khước những hành vi cám dỗ của họ:

769. *Hãy xem bóng trang sức,
Nhóm vết thương tích tụ,
Bệnh hoạn, nhiều tham tưởng,
Nhưng không gì trường cửu.*

770. *Hãy nhìn sắc trang sức,
Với châu báu, vòng tai,
Bộ xương, da bảo phủ,
Sáng chói nhờ y phục.*

771. *Chân sơn với sơn, sáp,
Mặt thoa với phấn bột,
Chỉ mê hoặc kẻ ngu,
Không mê bậc cầu giác.*

772. *Tóc được uốn tám vòng,
Mắt xoa với thuốc sơn,
Chỉ mê hoặc kẻ ngu,
Không mê bậc cầu giác.*

773. *Như hộp thuốc mới sơn,
Uế thân được trang điểm,
Chỉ mê hoặc kẻ ngu,
Không mê bậc cầu giác.*

774. *Thợ săn bày lưới sập,
Nai khôn không chạm lưới,
Ăn mồi xong, ta đi,
Mặc kẻ bắt nai khóc.*

775. *Bầy thợ săn bị cắt,
Nai khôn không chạm lưới,
Ăn mồi xong, ta đi,
Mặc kẻ săn nai sầu.*

Rồi *Ratthapàla* đi ngang qua hư không đến vườn nai của vua *Koravya* và ngồi trên một phiến đá. Người cha của ngài cho đóng chốt then cài cả bảy cái cửa, và cắt người giữ ngài không cho đi, lại lấy chiếc y vàng của ngài và choàng vào ngài y trắng của người cư sĩ. Do vậy ngài phải đi ngang qua hư không. Rồi vua *Koravya*, nghe ngài đã đến vườn nai, liền chào ngài và hỏi: 'Thưa Tôn giả, ở đời người ta xuất gia vì một vài tai họa, như bệnh hoạn, như tai họa từ nhà vua, về tài sản, về gia đình. Ngài không có một tai họa gì, sao ngài lại xuất gia?'. Vị trưởng lão trả lời: 'Thế giới là vô thường, không có gì trường cửu. Thế giới không có nơi nương tựa, thiếu thốn, không có thỏa mãn, làm nô lệ cho khát ái'. Rồi ngài nói lên những bài kệ như sau:

776. *Ta thấy người đời giàu,
Được tiền, si không cho,
Vị tham, cắt chứa tiền,
Chạy theo dục càng nhiều.*

777. Vua dùng lực chiếm đất,
Chiếm ở đến bờ biên,
Biên bên này chưa thỏa,
Còn muốn biên bờ kia.

778. Vua và rất nhiều người,
Ai chưa chết, đã chết,
Tái sanh, bị thiếu thốn,
Chúng từ bỏ thân này,
Nhưng ở đời lòng dục,
Không bao giờ thỏa mãn.

779. Bà con than khóc nó,
Tóc xõa, rôi tơ vò,
Chúng nói: Ôi chúng ta,
Không có được bất tử,
Thân trùm vải, chúng mang,
Dựng giàn hỏa, chúng thiêu.

780. Bị cây đâm, cây thọc,
Nó bị thiêu bị cháy,
Chỉ với một tấm vải,
Từ bỏ mọi tài sản,
Kẻ chết không nương tựa,
Bà con, bạn láng giềng.

781. Kẻ thừa tự mang đi,
Tài sản gia nghiệp nó.
Riêng con người phải đi,
Theo chỗ, nghiệp nó tạo,
Tài sản không có đi,
Đi theo người đã chết,
Không con trai, không vợ,
Không tài sản, quốc độ.

782. Tài sản không làm sao,
Mua được tuổi trường thọ;
Phú quý nào có thể,
Tránh khỏi được già suy.
Bậc có trí nói rằng:
Mạng sống này ít ỏi,
Thật sự là vô thường,
Luôn luôn bị biến hoại.

783. Giàu, nghèo đều cảm xúc,
Ngu, trí đồng cảm thọ,
Kẻ ngu bị ngu đánh,
Ngã quy, năm dài xuống.
Còn bậc trí không sợ,
Đối với mọi cảm xúc.

784. Do vậy tuệ thắng tài,
Nhờ tuệ đạt viên mãn,
Chưa đạt được cứu cánh,
Đối với hữu, phi hữu,
Kẻ ngu làm các nghiệp,
Ác độc và bất thiện.

785. Nhập thai, sanh đời khác,
Luân hồi, tiếp tục sanh,

Kẻ ít trí, tin tưởng,
Nhập thai, sanh đời khác.
786. Như kẻ trộm bị bắt,
Quả tang, khi ăn trộm,
Do nghiệp tự chính nó,
Bị hại theo ác tội,
Cũng vậy sau khi chết,
Quần chúng trong đời sau,
Do nghiệp tự chính nó,
Bị hại theo ác tội.

787. Các dục thật đẹp đẽ,
Vị ngọt và khả ái,
Chúng làm tâm đắm say,
Vớ sắc và phi sắc,
Do thấy sự nguy hiểm,
Trong các dục công đức,
Do vậy tôi xuất gia,
Như vậy thừa Đại vương,

788. Như trái cây rụng xuống,
Cũng vậy tuổi thanh niên,
Lớn lên và già yếu,
Rồi thân hoại mạng chung,
Thấy vậy tôi xuất gia,
Như vậy thừa Đại vương,
Đời sống Sa-môn hạnh,
Chơn thật, tốt đẹp hơn.

789. Tín tâm tôi xuất gia,
Vào giáo hội bậc thánh,
Tôi xuất gia không tội,
Không nợ, tôi thọ thực.

790. Thấy dục như lửa hừng,
Thấy vàng như dao đâm,
Xem nhập thai là khổ,
Họa lớn trong địa ngục.

791. Thấy nguy hiểm như vậy,
Ta cảm thấy hoảng sợ,
Khi bị đâm, bị thương,
Ta đạt được tịch tịnh,
Và ta tận diệt được,
Cả ba loại lậu hoặc.

792. Đạo Sư, ta hầu hạ,
Lời Phật dạy, làm xong,
Gánh nặng, đặt xuống thấp,
Gốc sanh hữu, nhổ sạch.

793. Vì đích gì xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Mục đích ấy ta đạt,
Mọi kiết sử tận diệt.

(CCLII) Mālunkyaputta (Thera. 77).

Đời sống của ngài được ghi trong chương VI (CCXIV) khi bậc Trưởng lão đã chứng quả A-la-hán, nói lên bài kệ để dạy cho các bà con về con đường. Nhưng trong những bài kệ này, bậc Trưởng lão chưa chứng quả A-la-hán, hỏi Thế Tôn về giáo lý văn tắt, và được Thế Tôn trả lời:

- Nay *Màlunkyaputta*, Ông nghĩ thế nào? Những pháp mà Ông chưa bao giờ thấy nghe, ngửi, nếm, cảm xúc, và nhận thức, hiện tại Ông không có lãnh thọ và đối với chúng, Ông cũng không muốn có cảm thọ và suy tưởng, vậy Ông có ước muốn, tha thiết được chúng hay không?!

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Ở đây, nay *Màlunkyaputta*, khi Ông không có cảm thọ, cảm tưởng chúng, Ông chỉ có thọ và tưởng thuần túy. Nếu là như vậy, thời Ông không có tham, sân, si. Do vậy, ở đây hay tại chỗ nào, hay đời sau chính như vậy, như vậy là sự chấm dứt đau khổ. Rồi *Màlunkyaputta*, nêu rõ ngài đã thâm nhận giáo lý được giảng dạy này, ngài nói lên trong những bài kệ như sau:

794. *Thấy sắc, niệm say mê,*

Nếu tác ý ái tưởng,

Tâm tham đắm cảm thọ,

Tâm nhập và an trú.

795. *Thọ người ấy tăng trưởng,*

Nhiều loại, do sắc sanh,

Tham, hại tâm lớn mạnh,

Chúng gia hại tâm nó,

Khổ chất chứa như vậy,

Rất xa rời Niết-bàn.

796. *Nghe tiếng, niệm say mê,*

Nếu tác ý ái tưởng,

Tâm tham đắm cảm thọ,

Xâm nhập và an trú.

797. *Thọ người ấy tăng trưởng,*

Nhiều loại, do tiếng sanh,

Tham, hại tâm lớn mạnh,

Chúng gia hại tâm nó,

Khổ chất chứa như vậy,

Rất xa rời Niết-bàn.

798. *Ngửi hương, niệm say mê,*

Nếu tác ý ái tưởng,

Tâm tham đắm cảm thọ,

Xâm nhập và an trú.

799. *Thọ người ấy tăng trưởng,*

Nhiều loại do hương sanh,

Tham, hại tâm lớn mạnh,

Chúng gia hại tâm nó.

Khổ chất chứa như vậy,

Rất xa rời Niết-bàn.

800. *Nếm vị, niệm say mê,*

Nếu tác ý ái tưởng,

Tâm tham đắm cảm thọ,

Xâm nhập và an trú.

801. *Thọ người ấy tăng trưởng,*

Nhiều loại do vị sanh,

Tham, hại tâm lớn mạnh,

Chúng gia hại tâm nó,

Khổ chất chứa như vậy,

Rất xa rời Niết-bàn.

802. *Cảm xúc, niệm say mê,*

Nếu tác ý ái tưởng,

Tâm tham đắm cảm thọ,

Xâm nhập và an trú.

803. Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại, do xúc sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa rời Niết-bàn.

804. Biết pháp, niệm say mê,
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

805. Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại do ý sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa rời Niết-bàn.

806. Không tham nhiễm các sắc,
Thấy sắc, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

807. Thấy sắc như thế nào,
Như vậy có cảm thọ,
Từ bỏ không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.

808. Như vậy, không chứa khổ,
Được gọi gần Niết-bàn,
Không tham nhiễm các tiếng,
Nghe tiếng, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập an trú.

809. Nghe tiếng như thế nào,
Như vậy có cảm thọ,
Từ bỏ không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.

Như vậy không chứa khổ,
Được gọi gần Niết-bàn.

810. Không tham nhiễm các hương,
Ngửi hương, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập an trú.

811. Ngửi hương như thế nào,
Như vậy, có cảm thọ,
Từ bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy,

Như vậy, không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

812. Không tham nhiễm các vị,
Nếm vị, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

813. Nếm vị như thế nào,
Như vậy, có cảm thọ,

Từ bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Nhu vậy không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

814. Không tham nhiễm các xúc,
Cảm xúc giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

815. Cảm xúc như thế nào,
Nhu vậy, có cảm thọ,
Từ bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.

Nhu vậy không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.
816. Không tham nhiễm các pháp,
Biết pháp, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

817. Cảm xúc như thế nào,
Nhu vậy, có cảm thọ,
Từ bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.

Nhu vậy, không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

Rồi vị Trưởng lão đứng dậy, đánh lễ bậc Đạo Sư, rồi ra đi không bao lâu sau đó, phát triển thiền quán, ngài chứng quả A-la-hán.

(CCLIII) Sela (Thera. 78)

Được sanh trong thời đức Phật hiện tại ở *Anguttaràpa*, trong một gia đình Bà-la-môn, tại một làng Bà-la-môn ở *Apana*, ngài được đặt tên là *Sela*. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài sống ở đây, rất giỏi về ba tập Vệ-đà và về nghệ thuật Bà-la-môn, dạy các *Mantrà* (thần chú) cho ba trăm thanh niên Bà-la-môn. Trong khi ấy Thế Tôn rời bỏ *Sāvatti*, đang du hành ở *Anguttaràpa* với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỷ-kheo. Biết được tám tánh thuần thực của *Sela* và các đệ tử của ngài, đức Phật dừng lại tại một khu rừng. Rồi ẩn sĩ *Keniya*, sau khi mời bậc Đạo Sư với chúng Tỷ-kheo dùng cơm vào ngày sau, đang sửa soạn rất nhiều món đồ ăn. Rồi *Sela* với ba trăm đệ tử đến thăm am thất và hỏi có phải *Keniya* đang sửa soạn để đón mừng vị Đại thần của vua. Khi *Keniya* trả lời là sửa soạn thức ăn để mời đức Phật, *Sela* cảm thấy hết sức xúc cảm với chữ đức Phật, đi đến gặp ngay đức Phật với các thanh niên đệ tử của mình. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm, ngài chiêm ngưỡng các tướng tốt đức Phật và nghĩ rằng: 'Một vị có những tướng tốt như vậy, một là sẽ thành vị Chuyển luân Thánh vương, hai là sẽ thành Phật'. Một vị Phật khi nghe tán thán về mình sẽ lộ rõ chân tướng Phật của mình. Còn nếu chưa thành Phật, khi nghe tán thán về đức Phật sẽ cảm thấy khó chịu và bất mãn. Ngài quyết định nói lên lời tán thán đức Phật như sau:

818. Thân trọn đủ, chói sáng,
Khéo sanh và đẹp đẽ,
Thế Tôn sắc vàng chói,
Răng trơn láng, tinh cần.

819. Đối với người khéo sanh,
Những tướng tốt trang trọng,
Đều có trên thân Ngài,
Tất cả Đại nhân tướng.

820. Mắt sáng, mặt tràn đầy,
Cân đối, thẳng, hoàn mỹ,
Giữa chúng Sa-môn Tăng,

Ngài chói như mặt trời.

821. *Vị Tỷ-kheo đẹp mắt,
Da sáng như vàng chói,
Vời hạnh Sa-môn Ngài,
Cần gì sắc tối thượng.*

822. *Ngài xứng bậc Đại vương,
Chuyển luân, xa luân chủ,
Chiến thắng khắp bốn phương,
Bậc chúa tể Diêm phù.*

823. *Vương tộc, hào phú vương,
Là chư hầu của Ngài,
Là vua giữa các vua,
Là giáo chủ loài Người,
Hãy trị vì quốc độ,
Tôn giả Gotama!*

Thế Tôn vâng theo ý muốn của Sela, trả lời:

824. *Sela, Ta là vua!
Bậc Pháp vương, Vô thượng,
Ta chuyển bánh xe pháp,
Bánh xe chưa từng chuyển.
Phạm chí Sela nói:*

825. *Ngài tự nhận giác ngộ.
Bậc Pháp vương, Vô thượng,
Ta chuyển bánh xe pháp,
Gotama nói vậy.*

826. *Ai sẽ là tướng quân?
Là đệ tử Tôn giả?
Ai theo giữ truyền thống,
Xứng đáng bậc Đạo Sư?
Sau Ngài ai sẽ chuyển,
Pháp luân Ngài đã chuyển?*

Tôn giả Sàriputta đang ngồi bên phải Thế Tôn, đầu chói sáng đẹp đẽ như một đồng vàng. Thế Tôn chỉ Sàriputta và nói:

827. *Thế Tôn: Này Sela,
Ta chuyển bánh xe pháp,
Bánh xe pháp vô thượng,
Chính Sàriputta,
Chuyển bánh xe Chánh pháp,
Thừa tự Như Lai vị.*

828. *Cần biết, Ta đã biết,
Cần tu, Ta đã tu,
Cần đoạn, Ta đã đoạn,
Do vậy, Ta là Phật,
Hỡi này Bà-la-môn.*

829. *Còn gì nghi ở Ta,
Hãy gác bỏ một bên,
Hãy giải thoát khỏi chúng.,
Hỡi này Bà-la-môn.*

830. *Thấy được bậc Chánh Giác,
Thật thiên nan vạn nan,
Bậc Chánh Giác ra đời,
Thật thiên nan vạn nan,*

*Ta là bậc Chánh Giác,
Bậc Y vương Vô thượng,
Hồi này Bà-la-môn.*

*831. Là Phạm thiên khó sánh,
Nhiếp phục các Ma quân,
Hàng phục mọi đối nghịch,
Ta hân hoan không sợ.*

Bà-la-môn *Sela* hoàn toàn tin tưởng vào Thế Tôn, muốn xuất gia và thưa rằng:

*832. Chư Tôn giả hãy nghe!
Như bậc có mắt giảng,
Bậc Y vương Đại hùng,
Sư rử rống trong rừng!*

*833. Thấy Phạm thiên vô tỷ,
Nhiếp phục các Ma quân,
Ai lại không tín thành,
Cho đến kẻ hạ tiện.*

*834. Ai muốn, hãy theo ta,
Không muốn hãy đi ra,
Ở đây ta xuất gia,
Vời bậc Tuệ tối thượng.*

Các thanh niên Bà-la-môn, vì đã đạt được những điều kiện cần thiết, trả lời:

*835. Nếu Tôn giả tín thành,
Giáo pháp bậc Chánh Giác,
Chúng con cũng xuất gia,
Vời bậc Tuệ tối thắng!*

Sela hoan hỷ thấy các thanh niên Bà-la-môn san sẻ chí nguyện của mình, đưa chúng đến trước mặt Thế Tôn và xin được xuất gia:

*836. Ba trăm Phạm chí ấy,
Chấp tay xin được phép,
Chúng con sống Phạm hạnh,
Do Thế Tôn lãnh đạo.*

Rồi Thế Tôn, thấy được *Sela* trong các đời quá khứ, *Sela* cũng đã dạy cho ba trăm đệ tử này trông các giống phước và nay trong đời cuối cùng, đã tạo được tuệ quán cho mình và cho các đệ tử, thấy rằng chúng đã thuận thực để xuất gia:

*837. Thế Tôn đáp: Sela,
Phạm hạnh được khéo giảng,
Thiết thực ngay hiện tại,
Vượt khỏi thời gian tính,
Ở đây sự xuất gia,
Không uổng công, hoang phí,
Vời ai không phóng dật,
Tinh tấn chuyên tu học.*

Thế Tôn nói: 'Hãy đến, Tỳ-kheo!' Rồi với thần lực của Bản sư, tất cả đều có y và bình bát, đánh lễ đức Phật, bắt đầu học thiền quán và chứng quả A-la-hán vào ngày thứ bảy.

Rồi các vị ấy đến đức Phật, nói lên trí giác của mình, và *Sela* thưa:

*838. Kính bạch bậc Pháp nhãn,
Cách đây trước tám ngày,
Chúng con đã đến Ngài,
Xin phát nguyện quy y,
Thế Tôn trong bảy đêm,
Đã nhiếp phục chúng con,
Đã chế ngự chúng con,*

Trong giáo lý của Ngài.

839. Ngài là bậc Giác giả,

Ngài là bậc Đạo Sư,

Ngài là bậc Mâu-ni,

Đã chiến thắng quân ma,

Sau khi đã đoạn trừ,

Vượt qua biển sanh tử,

Ngài giúp quần sanh này,

Cùng vượt qua bể khổ.

840 Sanh y Ngài vượt qua,

Lậu hoặc Ngài nghiền nát,

Ngài là sư tử chúa,

Không chấp, không sợ hãi.

841. Ba trăm Tỷ-kheo này,

Đồng chấp tay đứng thẳng,

Ôi anh hùng chiến thắng,

Hãy đuổi chân bước tới,

Hãy để các đại nhân,

Đánh lễ bậc Đạo Sư.